

NGHỊ QUYẾT

**Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2011 cho
ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND, ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2011 cho ngân sách các cấp thuộc tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 67/BC-HĐND, ngày 06/12/2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua các nội dung về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2011 cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

a) Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh:

a.1) Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

- Thu tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước do tỉnh quản lý;
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả thuế thu nhập đối với người trúng thưởng xổ số kiến thiết);
- Thu nhập từ vốn góp của ngân sách tỉnh, tiền thu hồi vốn của ngân sách tỉnh tại các cơ sở kinh tế, thu thanh lý tài sản và các khoản thu khác của doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý, thu từ quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước của Chính phủ;
- Các khoản phí, lệ phí do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức thu (không kể phí xăng, dầu và lệ phí trước bạ);

- Thu sự nghiệp từ các đơn vị do tỉnh quản lý;
- Huy động từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trực tiếp cho ngân sách tỉnh;
- Thu từ huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 3, điều 8 của Luật Ngân sách Nhà nước;
- Thu các khoản tiền phạt, tịch thu theo quy định của pháp luật do tỉnh quản lý;
- Tiền đền bù thiệt hại đất;
- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;
- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do tỉnh quản lý;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;
- Thu chuyển nguồn từ ngân sách tỉnh năm trước sang ngân sách tỉnh năm sau.
- Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật.

a.2) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách:

- Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);
- Thuế môn bài;
- Thuế nhà, đất;
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Lệ phí trước bạ;
- Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập đối với người trúng thưởng xổ số kiến thiết);
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ dịch vụ, hàng hóa sản xuất trong nước (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);
- Phí xăng, dầu;
- Thuế tài nguyên;
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước;
- Tiền sử dụng đất.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

b.1) Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do tỉnh quản lý;
- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện;
- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b.2) Chi thường xuyên:

- Chi các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hóa thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học công nghệ và các sự nghiệp khác do tỉnh quản lý, cụ thể:

+ Giáo dục trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ mẫu giáo; phổ thông dân tộc nội trú (kể cả tỉnh, huyện); Trung tâm giáo dục thường xuyên (kể cả tỉnh, huyện); các hoạt động giáo dục khác;

+ Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do tỉnh tổ chức;

+ Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác (bao gồm cả y tế xã, thôn, buôn);

+ Các trại xã hội, cứu tế xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do tỉnh quản lý;

+ Chi bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác của tỉnh;

+ Phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác do tỉnh quản lý;

+ Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh, các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác của tỉnh;

+ Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác thuộc tỉnh quản lý;

+ Các sự nghiệp khác do tỉnh quản lý;

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do tỉnh quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biên báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư; bảo vệ nguồn lợi thủy sản do tỉnh quản lý;

+ Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác của tỉnh;

+ Điều tra cơ bản;

+ Các hoạt động sự nghiệp về môi trường (chi khoán quản lý, bảo vệ rừng; khoanh nuôi, tái sinh rừng; phòng chống cháy rừng; xử lý nước thải, rác thải; chống ô nhiễm môi trường) do cơ quan thuộc tỉnh thực hiện;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc tỉnh quản lý;

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cấp tỉnh;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh);

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở tỉnh theo quy định tại điều 17 và điều 18 của Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do tỉnh quản lý;

- Chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện;

- Trợ giá, trợ cước, bù lỗ theo chính sách của Nhà nước;

- Các khoản chi thường xuyên khác ở tỉnh theo quy định của pháp luật.

b.3) Chi trả gốc, lãi tiền huy động cho đầu tư theo quy định tại khoản 3, điều 8 của Luật Ngân sách Nhà nước;

b.4) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh.

b.5) Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới;

b.6) Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau;

b.7) Chi nộp ngân sách cấp trên (nếu có).

2. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:

a) Nguồn thu của ngân sách cấp huyện:

a.1) Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

- Thu tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước do huyện quản lý;

- Các khoản phí và lệ phí do các đơn vị thuộc huyện quản lý (không kể lệ phí xăng, dầu; lệ phí trước bạ);

- Thu sự nghiệp từ các đơn vị do huyện quản lý;

- Thu huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của huyện theo quy định của pháp luật;

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trực tiếp cho ngân sách huyện;

- Thu các khoản tiền phạt, tịch thu theo quy định của pháp luật do huyện quản lý;

- Thu kết dư ngân sách cấp huyện;
- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do huyện quản lý;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;
- Thu chuyển nguồn từ ngân sách huyện năm trước sang ngân sách huyện năm sau;

- Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách huyện theo quy định của pháp luật.

a.2) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách: Như quy định tại tiết a.2 điểm a mục 1 nêu trên;

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:

b.1) Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn, chi đầu tư xây dựng cơ bản trong các chương trình mục tiêu quốc gia, theo phân cấp quản lý đầu tư của tỉnh;

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b.2) Chi thường xuyên:

- Chi các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, xã hội, văn hóa thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học công nghệ và các sự nghiệp khác do huyện quản lý, cụ thể:

+ Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác;

+ Đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

+ Chi cứu tế xã hội và các hoạt động xã hội khác;

+ Chi bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác;

+ Phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

+ Chi các hoạt động thể dục, thể thao, các cơ sở thi đấu thể dục thể thao do huyện quản lý;

+ Chi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật;

+ Các sự nghiệp khác do huyện quản lý.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do huyện quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biên báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do cấp huyện quản lý;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư; bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

+ Chi sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên, lâm viên và sự nghiệp thị chính khác;

+ Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác;

+ Điều tra cơ bản;

+ Các hoạt động sự nghiệp môi trường (chi khoán quản lý, bảo vệ rừng; khoanh nuôi, tái sinh rừng; phòng chống cháy rừng...; xử lý nước thải, rác thải; chống ô nhiễm môi trường...);

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách huyện bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cấp huyện;

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh);

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở huyện theo quy định theo quy định tại điều 17 và điều 18 của Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do huyện quản lý;

- Chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia giao cho huyện thực hiện;

- Các khoản chi thường xuyên khác ở huyện theo quy định của pháp luật.

b.3) Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

b.4) Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.

b.5) Chi nộp ngân sách cấp trên (nếu có).

3. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

a) Nguồn thu:

a.1) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

- Các khoản phí, lệ phí thu vào ngân sách xã theo quy định;

- Thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp vào ngân sách Nhà nước theo chế độ quy định;

- Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã quản lý;

- Các khoản huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân gồm: Các khoản huy động đóng góp theo pháp luật quy định, các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự

nguyện do HĐND xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý và các khoản đóng góp tự nguyện khác;

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở ngoài nước trực tiếp cho ngân sách xã theo chế độ quy định.

- Thu chuyển nguồn từ ngân sách xã năm trước sang ngân sách xã năm sau.

- Thu kết dư ngân sách xã năm trước.

- Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật do xã quản lý.

a.2) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) như quy định tại tiết a.2, điểm a, mục 1 nêu trên.

a.3) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

b.1) Chi đầu tư phát triển (chỉ áp dụng đối với ngân sách xã và thị trấn):

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp.

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b.2) Chi thường xuyên:

- Chi cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước ở xã (bao gồm cả thôn, buôn, tổ dân phố):

+ Tiền lương cho cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã;

+ Phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách;

+ Sinh hoạt phí đại biểu HĐND của xã;

+ Các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước;

+ Công tác phí;

+ Chi về hoạt động, văn phòng như: Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết...;

+ Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc;

+ Chi khác theo chế độ quy định;

- Kinh phí hoạt động của Đảng bộ xã;

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có);

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở xã theo quy định theo quy định tại điều 17 và điều 18 của Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định;

- Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:

+ Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;

+ Chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của pháp luật;

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã;

+ Các khoản chi khác theo chế độ quy định;

- Chi cho công tác xã hội và hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao do cấp xã quản lý, bao gồm:

+ Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định (không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp trợ cấp thôi việc một lần cho cán bộ xã nghỉ việc, từ ngày 01/01/1998 trở về sau do tổ chức Bảo hiểm xã hội chi), chi thăm hỏi gia đình chính sách; cứu tế xã hội và công tác xã hội khác;

+ Chi hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, truyền thanh do xã quản lý;

- Chi sự nghiệp giáo dục: Hỗ trợ các lớp bổ túc văn hóa, trợ cấp nhà trẻ, lớp mẫu giáo, kê cả trợ cấp cho giáo viên mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ do xã quản lý;

- Chi sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng do xã quản lý như: Trường học, trạm y tế, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà văn hóa, thư viện, đài tưởng niệm, cơ sở thể dục thể thao, cầu, đường giao thông, công trình cấp thoát nước công cộng,... Riêng đối với thị trấn còn có nhiệm vụ chi sửa chữa, cải tạo vỉa hè, đường phố nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh...;

- Hỗ trợ khuyến khích phát triển các sự nghiệp kinh tế như: Khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, khuyến lâm theo chế độ quy định;

- Các khoản chi thường xuyên khác ở xã theo quy định của pháp luật.

b.3) Chi chuyển nguồn từ ngân sách xã năm trước sang ngân sách xã năm sau.

b.4) Chi nộp ngân sách cấp trên (nếu có).

Điều 2. Giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã từ năm 2011 theo tinh thần Nghị quyết này và báo cáo HĐND tại các kỳ họp.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 37/2006/NQ-HĐND, ngày 11/10/2006 của HĐND tỉnh khóa VII về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2007 cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk; được thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2011 đến năm 2015.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10/12/2010./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Cục Thuế, KBNN Đắk Lắk;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.Ct HĐND.

Niê Thuật